

<b>VNINDEX</b> 1,091.88 <b>-0.95%</b>	<b>HNX</b> 225.73 <b>-0.57%</b>	<b>UPCOM</b> 84.88 <b>-0.20%</b>	<b>DOW JONES</b> 37,306.02 <b>+0.00%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 32,758.98 <b>-0.64%</b>	<b>DAX</b> 16,650.55 <b>-0.60%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Hỗ trợ 1075 – 1080 điểm"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -10.42 điểm (-0.95%) xuống mức 1091.88 điểm, thanh khoản trên sàn HOSE đạt 14,727 tỷ đồng, giảm 7.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -12.73 điểm (-1.16%) về mức 1084.67 điểm, trong đó có 3 mã tăng, 2 mã tham chiếu và 25 mã giảm.

Thị trường ghi nhận phiên giảm thứ 4 liên tiếp sau khi xác nhận kết thúc xu hướng hồi phục ngắn hạn vào tuần trước. Lực bán trải đều tại các nhóm ngành khác nhau nhưng vẫn xuất hiện nhóm tăng điểm như Ô tô và phụ tùng (+1.5%), Du lịch và giải trí (+0.69%), tuy nhiên khối lượng giao dịch tại các nhóm này rất nhỏ. Thống kê cho thấy nhóm bị bán mạnh nhất gồm Viễn thông (-2.25%), Bán lẻ (-2.23%), Công nghệ thông tin (-1.93%), Bảo hiểm (-1.41%). Thanh khoản trên sàn HOSE duy trì thấp nhưng dòng tiền tăng mạnh ở nhóm Ngân hàng, Bất động sản.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.95%), HNXIndex (-0.57%), UPCOMIndex (-0.19%), VN30 (-1.16%), HNX30 (-1.1%), VNMID (-0.48%), VNSML (-0.55%), VNDIAMOND (-1.02%), VNFINLEAD (-1.3%), VNCOND (-1.38%), VNCONS (-0.88%).

Các cổ phiếu tác động tăng điểm tới VN-Index không đáng kể, chủ yếu là nhóm cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số đều đến từ nhóm Ngân hàng như VCB (-0.96 điểm), CTG (-0.86 điểm), BID (-0.7 điểm), FPT (-0.69 điểm), VPB (-0.59 điểm). Khối ngoại bán ròng -772.79 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị nước ngoài bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFVND (-209.38 tỷ), VNM (-92.3 tỷ), STB (-66.34 tỷ), VPB (-54.95 tỷ). Các cổ phiếu được nước ngoài mua ròng gồm NLG (+28.25 tỷ), FTS (+12.22 tỷ), VRE (+9.14 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Mở đầu phiên giao dịch của tuần mới, VN-Index có diễn biến khá yếu ớt và liên tục đánh mất các mốc hỗ trợ tâm lý từ vùng đỉnh 1130 điểm đến nay. Trên biểu đồ khung ngày, sau khi đường giá cắt xuống đường MA20 ngày ở tuần trước thì thị trường tiếp tục dò đáy. Các đường MA10 và MA20 đang có xu hướng hướng xuống. Thanh khoản duy trì thấp quanh ngưỡng 14-15 nghìn tỷ, tuy nhiên phiên hôm nay dòng tiền ghi nhận tập trung bán lớn ở nhóm Ngân hàng – đây cũng là nhóm mang tính chất điều tiết chỉ số thị trường chung, khiến VN-Index bị bán theo. Do đó trong ngắn hạn, thị trường đối diện với áp lực của một nhịp điều chỉnh.

Tại biểu đồ khung 1H đường giá đã cắt xuống đường MA200 cùng với các chỉ báo kỹ thuật thể hiện sự suy yếu rất rõ (MACD cắt xuống đường Zero, chỉ báo dòng tiền MFI chạm ngưỡng quá bán quanh mức 20, ...). Dòng tiền thông minh chưa có dấu hiệu nhập cuộc trở lại. Vùng 1075 – 1080 đóng vai trò mốc hỗ trợ quan trọng cho biên đi ngang của VN-Index tới 1130 giai đoạn vừa qua. Tại đây dự kiến chỉ số sẽ gặp nhiều biến động do áp lực hai bên cung – cầu. Nếu không giữ được 1075-1080 điểm, VN-Index sẽ xuống sâu hơn tại 1020 điểm kiểm định đáy ngắn hạn.

Trong kịch bản tích cực, thị trường có phản ứng tích cực với mốc 1075, có lực cầu chủ động cùng khối lượng giao dịch tốt thì VN-Index có thể tiếp tục đi ngang quanh biên 1075-1110 +/- điểm để hấp thụ hết lượng cung trước khi chuyển sang một xu hướng tăng mới.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1075-1080 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index nghiêng về kịch bản điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1075 – 1080 điểm. Do vậy sau khi thực hiện hóa lợi nhuận, nhà đầu tư đứng ngoài quan sát phản ứng của thị trường tại mốc hỗ trợ này, chưa ưu tiên giải ngân khi chưa có tín hiệu rõ ràng. Đối với nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu ở vị thế rủi ro thì tận dụng các nhịp hồi phục để thoát bớt vị thế.

Trong thời gian tới nếu thị trường kiểm định vùng 1075-1080 điểm thành công thì VN-Index tiếp tục hướng tới mốc kháng cự +/- 1110 điểm. Ngược lại ở kịch bản thị trường không giữ được 1075 điểm, thì mốc hỗ trợ quan trọng tiếp theo là vùng 1020 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo Chiến lược tháng 12
- Báo cáo doanh nghiệp - DHG (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 113.700)
- Báo cáo doanh nghiệp - NKG (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 26.800)
- Báo cáo doanh nghiệp - NT2 (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 27.700)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Giá dầu tại thị trường châu Á tăng do xuất khẩu của Nga giảm
- Khủng hoảng Suez 2.0 đe dọa kinh tế toàn cầu
- Trung Quốc sẽ duy trì mức thâm hụt ngân sách 3% GDP trong năm 2024

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Thủ tướng đề nghị Nhật Bản tập trung ODA cho 5 lĩnh vực trọng tâm
- Thủ tướng: Lọc hóa dầu Nghi Sơn cất lỗ càng sớm càng tốt
- Tận dụng 3 động lực cho tăng trưởng, dồn lực cho năm 2024

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

29/12/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng 12/2023  
 29/12/2023: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2023  
 02/01/2024: PMI ngành sản xuất Mỹ tháng 12/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	18/12/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,091.88	-0.95%	-2.90%	1.07%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	14,696.74	-7.34%	-17.04%	16.90%
HNX	225.73	-0.57%	-2.37%	3.41%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,265.35	-23.02%	-40.99%	-28.31%
Upcom	84.88	-0.20%	-0.97%	0.32%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	474.63	16.13%	-23.16%	-29.67%
P/E VNIndex (x)	13.16	-1.72%	-2.59%	1.62%
P/B VNIndex (x)	1.62	-1.82%	-2.99%	1.25%

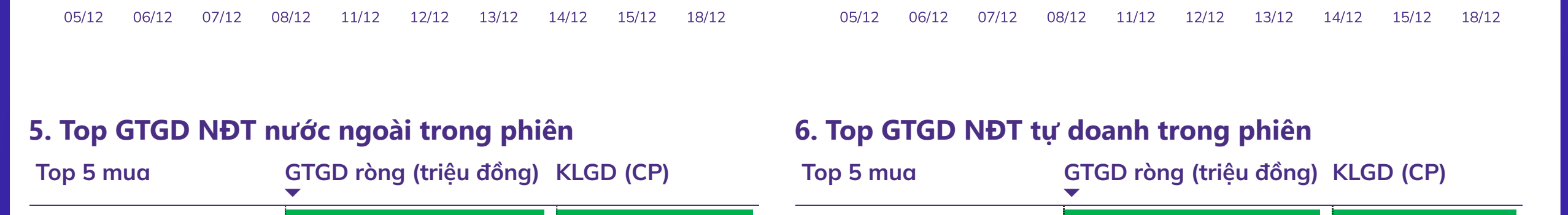
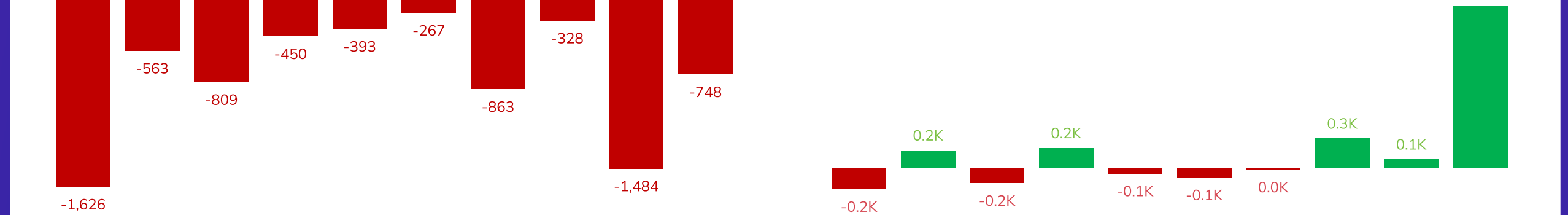
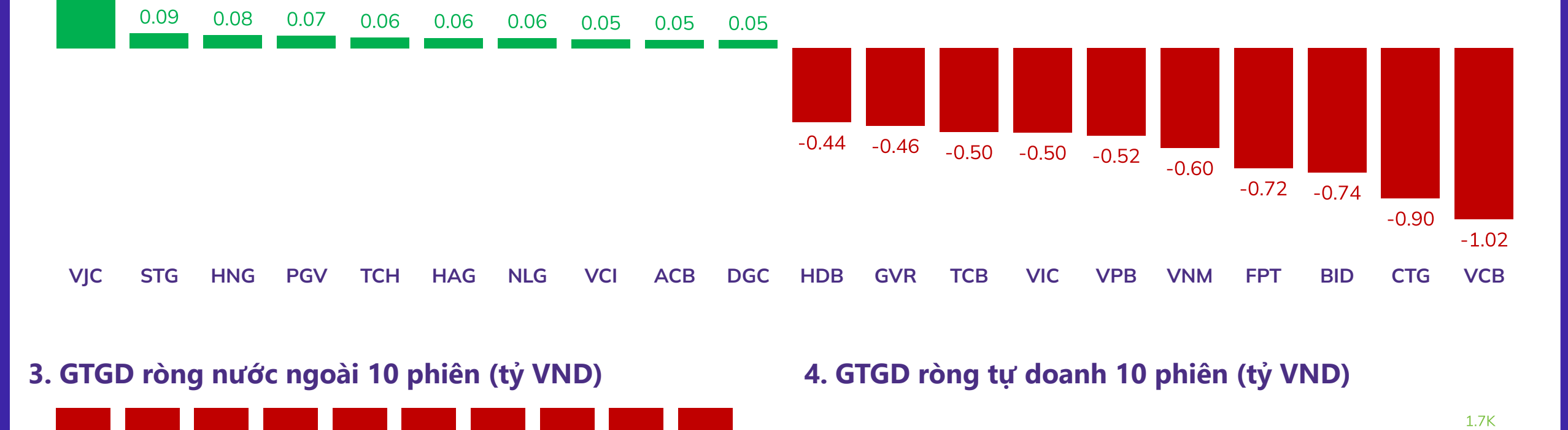
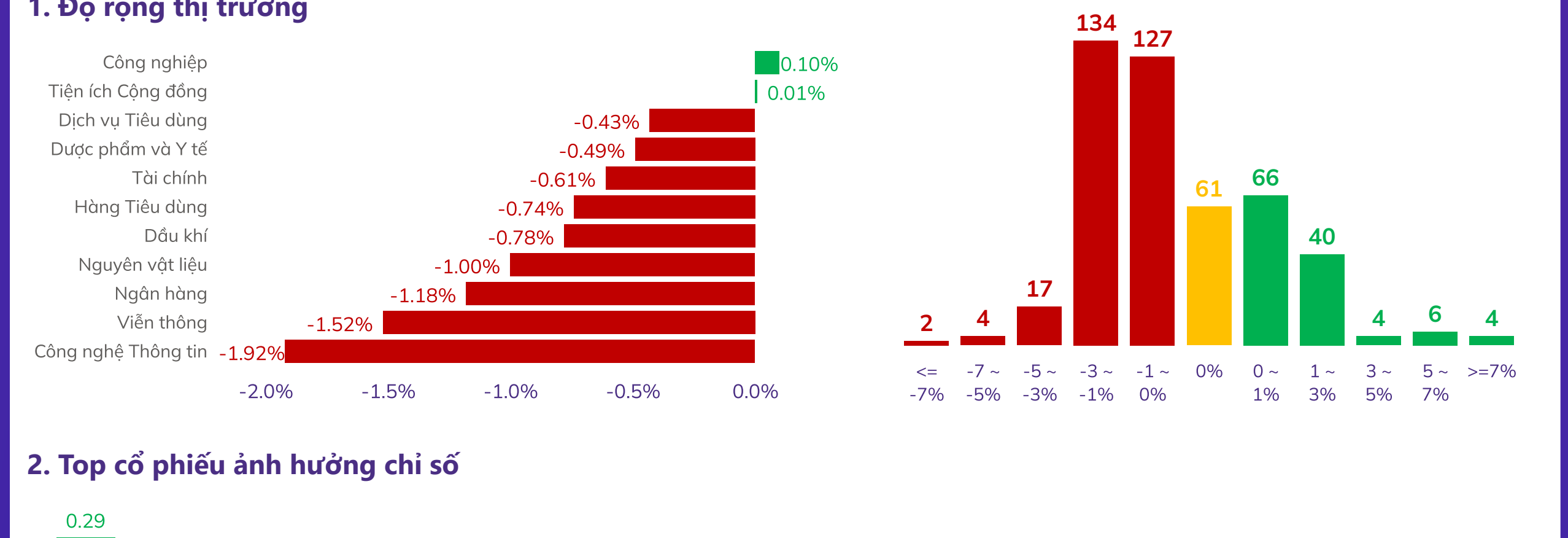
TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	VJC	1.94%	HDB	-3.16%	ACB	1.79%	PDR	-8.36%	PDR	18.20%	STB	-9.31%
2	VRE	0.22%	NVL	-2.96%	VJC	0.77%	MWG	-7.04%	NVL	13.10%	VCB	-7.70%
3	ACB	0.22%	STB	-2.95%	VHM	0.63%	NVL	-6.82%	SSI	11.82%	VPB	-6.75%
4			MWG	-2.82%	VIC	0.58%	STB	-6.74%	BID	10.53%	SAB	-5.53%
5			CTG	-2.43%			SAB	-6.25%	GVR	7.31%	VNM	-5.37%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	STG	6.94%	PSH	-4.27%	HAG	9.47%	KBC	-7.37%	HAG	58.71%	SVC	-15.88%
2	HNG	6.91%	TMP	-4.24%	VCF	5.35%	DGC	-7.35%	ITA	41.93%	SSB	-7.38%
3	TCH	2.79%	VHC	-3.84%	STG	5.12%	DGW	-6.95%	EVF	28.34%	SBT	-7.04%
4	CTD	2.58%	IJC	-3.20%	LGC	3.69%	BCM	-6.62%	DBC	26.63%	BWE	-6.45%
5	SJS	2.33%	CIJ	-2.40%	CHP	3.27%	VHC	-6.41%	DXS	21.66%	TRA	-5.61%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	HHS	6.94%	TNC	-6.97%	FDC	16.15%	NHH	-8.78%	FDC	45.06%	LDG	-17.61%
2	HAR	6.80%	PGI	-6.80%	HQC	11.68%	HTN	-8.24%	HQC	43.89%	ABR	-14.20%
3	DLG	6.64%	OPC	-6.61%	YEG	10.30%	BFC	-7.82%	HHS	29.60%	AST	-14.04%
4	CCI	6.32%	CLW	-6.48%	DLG	10.30%	VAF	-7.51%	DLG	25.98%	FIR	-12.39%
5	VPS	5.94%	BFC	-6.31%	HHS	9.47%	ADS	-7.37%	BTP	24.62%	TCO	-12.15%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	18/12/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	16,650.55	-0.60%	-0.65%	9.89%
Dow Jones	37,306.02	0.00%	2.92%	9.42%
FTSE 100	7,614.48	0.50%	0.79%	2.76%
Nikkei 225	32,758.98	-0.64%	1.40%	0.15%
S&P 500	4,740.56	0.45%	2.96%	8.58%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	24,245.00	-0.14%	-0.12%	-1.12%
USD/JPY	141.91	-0.68%	-3.67%	-4.99%
GBP/USD	1.28	1.59%	1.59%	3.23%
EUR/USD	1.10	0.92%	1.85%	2.80%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	76.68	3.26%	3.20%	-9.15%
Khí tự nhiên	2.42	0.00%	-6.56%	-32.02%
Than	145.50	-0.51%	3.60%	18.78%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3.89	2.64%	4.57%	5.71%
Thép cuộn cán nóng	1,120.00	0.81%	1.63%	12.90%
Gỗ	539.05	0.57%	1.52%	8.24%
Bạc	24.13	-0.04%	1.47%	4.78%
Vàng	2,035.55	-0.06%	0.36%	2.93%
Thép	3,957.00	-0.38%	1.91%	4.08%
Quặng sắt	136.50	-1.44%	3.41%	9.64%
<b>Nông nghiệp</b>				
Lợn hơi	70.48	5.62%	1.70%	-7.54%
Lúa mì	614.25	1.49%	-3.04%	2.50%
Cà phê	200.10	1.34%	5.15%	25.22%
Đường	22.18	0.96%	-3.57%	-19.29%
Cao su	143.90	0.91%	1.20%	-1.57%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 18/12/2023**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NLG	20,530	7,230,000
FDC	12,774	3,300,000
IDS	12,284	288,200
HAG	9,882	2,100,000
VRE	9,147	403,100

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	15,270	4,350,139
FPT	13,837	3,514,139
PNJ	246,624	3,113,633
FUEVFVND	203,125	8,188,600
CTG	194,084	7,268,200

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	-5,114	-1,905
VPB	-3,000	-3,0
STB	-2,480	-2,480
VNM	-1,367	-1,367
FUEVFVND	-1,100	-1,100

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**BEST STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)